TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HNGĐ-ST
Ngày 11-6-2019
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con "

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bé

Bà Nguyễn Thị Tuyết Lệ

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Thạch Thị Minh Châu - Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 11 tháng 6 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2019 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Thạch Thị D, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Ấp CT, xã TH, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn*: Anh Lê Minh Th, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Ấp CM, xã TH, huyện T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt không lý do)

- *Con chung của chị D và anh Th có: Lê Minh Nh, sinh ngày 10/04/2003, Lê Minh K, sinh ngày 26/9/2008 và Lê Minh M, sinh ngày 01/4/2010.*

Địa chỉ: Ấp CT, xã TH, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 01 năm 2019, trong quá trình giải quyết vụ án chị Thạch Thị D trình bày trình bày:

Vào năm 2002, chị Dcó xác lập quan hệ vợ chồng với anh Lê Minh Th và có đăng ký kết hôn vào ngày 08/12/2005 tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Trong quá trình chung sống có 03 con chung tên Lê Minh Nh, sinh ngày 10/04/2003, Lê Minh K, sinh ngày 26/9/2008 và Lê Minh M, sinh ngày 01/4/2010 hiện đang sống chung với chị D.

Tài sản chung, nợ chung: không có

Nguyên nhân mâu thuẫn: Sau ngày cưới vợ chồng chung sống cũng hạnh phúc nhưng được một khoảng thời gian thì anh Th thay đổi tính tình, không chăm chỉ làm ăn để lo cho gia đình mà suốt ngày chỉ biết theo bạn bè ăn chơi, chị D đã khuyên nhiều lần nhưng anh Th không thay đổi, vì không có tiền lo cho con nên chị D phải đi làm thuê để anh Th ở nhà. Trong thời gian chị D đi làm thuê anh Th đã bỏ về nhà mẹ ruột ở ấp CM, xã TH, huyện T để sống và phát sinh tình cảm với người phụ nữ khác. Vì vậy mà chị D và anh Th đã sống ly thân nhau từ năm 2015 cho đến nay.

Nay chị D yêu cầu giải quyết:

- Về hôn nhân: Xin được ly hôn với anh Lê Minh Th.

- Về con chung: Lê Minh Nh, sinh ngày 10/04/2003, Lê Minh K, sinh ngày 26/9/2008 và Lê Minh M, sinh ngày 01/4/2010 hiện đang sống chung với chị D và chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung mà không yêu cầu anh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Thạch Thị D đã cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ như sau: 01 giấy đăng ký kết hôn số 141, quyển số 01, ngày 08/12/2005 (bản chính); 03 giấy khai sinh của Lê Minh Nh, Lê Minh K và Lê Minh M (bản photo); 01 sổ hộ khẩu (bản photo); 01 giấy chứng minh nhân dân (bản photo).

Đối với bị đơn anh Lê Minh Th: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt thông báo thụ lý, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ cho anh Lê Minh Th nhưng anh Th không đến Tòa án tham gia tố tụng và Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai anh Th được, anh Th cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn theo thông báo mà Tòa án đã tống đạt nên không thể xác định những tình tiết nào của vụ án các bên thống nhất và không thống nhất. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn chị Thạch Thị D có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt chị D. Riêng bị đơn anh Lê Minh Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] *Về hôn nhân:* Chị Thạch Thị D và anh Lê Minh Th xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có Giấy chứng nhận kết hôn của cơ quan có thẩm quyền cấp nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị D là có cơ sở, vì hiện tại chị D và anh Th đã sống ly thân nhau. Phía Tòa án đã hai lần gửi thông báo hòa giải đến anh Lê Minh Th để có sự tác động hàn gắn tình cảm cho chị D và anh Th nhưng anh Lê Minh Th không có sự hợp tác. Cả chị D, anh Th không ai có thiện chí cải thiện hàn gắn tình cảm vợ chồng của anh chị và thực hiện quyền và nghĩa vụ lẫn nhau nên xét điều kiện để chị Thạch Thị D và anh Lê Minh Th đoàn tụ là không có.

Từ những phân tích trên thấy giữa chị Thạch Thị D và anh Lê Minh Th tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Thạch Thị D.

[3] *Về con chung:* Con chung tên Lê Minh Nh, sinh ngày 10/04/2003, Lê Minh K, sinh ngày 26/9/2008 và Lê Minh M, sinh ngày 01/4/2010 có nguyện vọng sống với mẹ nên giao con chung tên Lê Minh Nh, sinh ngày 10/04/2003, Lê Minh K, sinh ngày 26/9/2008 và Lê Minh M, sinh ngày 01/4/2010 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, do chị D không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa không đặt ra giải quyết.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Do Tòa án không làm việc được với anh Th nên không xác định được vợ chồng chị D, anh Th có tài sản chung, nợ chung gì không. Trường hợp anh Th có tranh chấp với chị D về tài sản chung, nợ chung thì anh Th có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác sau khi ly hôn.

[5] *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51,56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Thạch Thị D với anh Lê Minh Th.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Lê Minh Nh, sinh ngày 10/04/2003, Lê Minh K, sinh ngày 26/9/2008 và Lê Minh M, sinh ngày 01/4/2010 cho chị Thạch Thị D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Minh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Thạch Thị D không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Thạch Thị D khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu anh Th có tranh chấp với chị D về tài sản chung, nợ chung thì anh Th có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác sau khi ly hôn.

4. Về án phí: Chị Thạch Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001308 ngày 13 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

5. Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai hợp pháp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Trà Vinh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- UBND xã TH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lâm Thị Kiều Trang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bé- Nguyễn Thị Tuyết Lệ **Lâm Thị Kiều Trang**